

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Công Bình

Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tô Hữu B Sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 tại Trà Vinh

Nơi cư trú: 76/11 khóm X, phường Y, TP. T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; con ông Tô Văn L, sinh năm 1975 và bà Từ Thị Lan P, sinh năm: 1982; Anh, em ruột có 02 người kể cả bị cáo (Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 08/01/2021 bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt về hành vi đua xe trái phép với số tiền 8.000.000đồng. Nhân thân: bị tạm giam từ ngày 02/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải

2. Lê Văn Q sinh ngày 11 tháng 01 năm 1988 tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: khóm Y, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1958; anh, em ruột có 06 người kể cả bị cáo (Lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án: không; tiền sự: không. nhân thân: Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải từ ngày 10/8/2022 cho đến nay.

3. Nguyễn Thành T sinh ngày 25 tháng 12 năm 1989 tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lâm Thị N, sinh năm 1951; anh, em ruột có 03 người kể cả bị cáo (Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án: không; tiền sự: không. nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Từ Thị Lan P sinh năm 1982, có mặt

Nơi cư trú: số 76/11 khóm X, phường Y, TP. T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/8/2022 Tô Hữu B, sinh năm 2002 trú khóm Y, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đang ở nhà thì có một người tên Tr điện thoại cho B (B không biết họ, chữ lót địa chỉ cụ thể chỉ biết Tr ở thị xã DH gần Nhà máy nhiệt điện) hỏi B có chỗ nào mua ma túy đá không sẽ mua hơn 2.000.000đ, B trả lời có và điện thoại cho Nguyễn Thành T, sinh năm 1989 trú ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh nói với T “*Có nhỏ bạn ở Duyên Hải lấy đồ tức là ma túy đá*” thì T nói có. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày B chạy xe Jupiter biển số 84B1-239.04 của mẹ ruột là bà Từ Thị Lan P, sinh năm 1982 trú cùng địa chỉ với B đến nhà T để trao đổi việc mua bán ma túy rồi T và B thống nhất cho Lê Văn Q, sinh năm 1988 trú khóm Y, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đi giao ma túy cho người tên Tr ở thị xã DH, lúc này T điện thoại (số T 0965.379.100) cho Q (số Q 0967.780.291) hỏi Q đi DH giao ma túy không, nếu đi sẽ được trả tiền công 300.000đ, nghe vậy Q đồng ý nhưng nói là không có xe rồi T hỏi B “*Nó không có xe đi kìa*”, B trả lời “*Lấy xe em đi nè là xe Jupiter 84B1-239.04*”. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì T nhận được tiền chuyển khoản trước từ người mua ma túy là 2.000.000 đồng. Sau đó T nói với B mượn xe Jupiter 84B1-239.04 để đi lấy ma túy về giao thì B đồng ý, rồi T chạy xe đến gặp một người tên N (không rõ họ, chữ lót, năm sinh) trên địa bàn phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh làm nghề bán cà phê để mua ma túy đá với số tiền 1.600.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T chạy xe mô tô Jupiter 84B1-239.04 đến rước Q về nhà T. Tại đây, T lấy một ít ma túy vừa mua của người tên N rồi cùng với Q, B vào phòng ngủ của T để cùng tự nguyện chơi ma túy. Khi chơi xong, T lấy số ma túy còn lại quấn băng keo đen bên ngoài cùng với số tiền công 300.000đ đưa cho Q rồi dặn Q lấy của người mua thêm 600.000đ nữa là đủ, còn B lúc này vẫn ở trong phòng cùng với Q, T thì đọc số điện thoại của người mua tên Tr (số

0706736016) cho Q liên hệ và đưa xe cho Q đi giao ma túy. Sau đó Q bỏ số ma túy trên vào gói thuốc lá hiệu JET để trên бага xe Jupiter biển số 84B1-239.04 điều khiển chạy về thị xã DH rồi điện thoại đến số 0706736016 thì người này hẹn Q lại nhà trọ Nguyễn Ngoàn thuộc ấp G, xã D thị xã DH, tỉnh Trà Vinh để giao ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi Q vừa chạy xe đậu trước sân nhà trọ Nguyễn Ngoàn thì bị Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ số ma túy, phương tiện, tiền và cùng một số tang vật có liên quan. Tại Cơ quan điều tra Q, B, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 437/KL- KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 2,2757 gam.

Vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã thu giữ:

- Tinh thể rắn trong suốt (sau giám định) có khối lượng 2,2151gam, được để trong phong bì niêm phong số 437/M ghi ngày 15/8/2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Chí Linh

- 01 bao thư niêm phong màu trắng, viền màu xanh đỏ có kích thước 17,5cm × 11cm bên trong có 03 tờ tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 100.000 đồng, trên phong bì thư có ký hiệu M1, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Q tại nơi giáp lai và có dấu tròn đỏ có dòng chữ CÔNG AN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

- 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, màu đen có gắn sim Viettel số 0967780291

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET

- 01 miếng băng keo đen có kích thước (5,5 × 4,5)cm

- 01 điện thoại di động hiệu Itel loại bàn phím có gắn sim Mobiphone số 0762530959

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 84B1- 239.04, bên trong cốp xe không có tài sản gì.

Đối với bà Từ Thị Lan P không biết việc bị can B sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 84B1- 239.04 vào việc mua bán ma túy nên bà P không có đồng phạm trong vụ án. Do bà P là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 84B1- 239.04.

Đối với người tên N sinh sống trên địa bàn phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh làm nghề bán cà phê và đối với người tên Tr có số điện thoại 0706736016 ở địa bàn thị xã Duyên Hải thuộc khu vực Nhà máy nhiệt điện. Cơ quan Cảnh sát điều tra có gửi Công văn xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0706736016 nhưng đến nay chưa có kết quả đồng thời có trực tiếp xác minh thì không có đối tượng nào như trên. Khi nào nhận được kết quả, phát hiện sẽ làm việc xem xét xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 21-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Tô Hữu B, Lê Văn Q Nguyễn Thành T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tô Hữu B, Lê Văn Q Nguyễn Thành T thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tô Hữu B, Lê Văn Q Nguyễn Thành T từ đó vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B từ 02(hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02(hai) năm 04 tháng đến 02 (hai) năm 10 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 02(hai) năm 04 tháng đến 02 (hai) năm 10 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với xử lý vật chứng vị kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định cũng như võ thuốc lá, 01 miếng băng keo đen, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Q. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 02 cái điện thoại di động của bị cáo B và bị cáo Q có gắn thẻ sim điện thoại, buộc bị cáo T nộp 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 đến 14 giờ ngày 10/8/2022 sau khi Tô Hữu B, Nguyễn Thành T trao đổi thống nhất việc mua ma túy về rồi yêu cầu bị cáo Lê Văn Q đem ma túy bán lại cho người khác ở thị xã DH. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi bị cáo Lê Văn Q đến nhà trọ Nguyễn Ngàn thuộc ấp G, xã D thị xã DH, tỉnh Trà Vinh để giao ma túy thì bị bắt quả

tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trên бага xe Jupiter biển số 84B1-239.04 có gói thuốc lá hiệu JET bên trong có ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng: 2,2757 gam. Hành vi của các bị cáo Tô Hữu B, Nguyễn Thành T và Lê Văn Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, biết rõ ma túy là chất gây nghiện có tác dụng hết sức nguy hiểm đối với sức khỏe của con người, việc sử dụng ma túy là cội nguồn của các loại tội phạm về hình sự khác, các bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cũng như có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng vì vụ lợi cũng như mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân vì các bị cáo đều nghiện ma túy nên các bị cáo bất chấp tất cả các bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng Tr ở thị xã DH. Tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trong vụ án này có 03 bị cáo và giữa các bị cáo đồng phạm trong vụ án này, tuy nhiên tính chất đồng phạm là giản đơn, do đó cần phân tích tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo để từ đó có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Trong vụ án này bị cáo B đứng vai trò đầu vụ, bị cáo có nhân thân không tốt bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh xét phạt về hành vi đua xe trái phép với số tiền 8.000.000 đồng, bản thân bị cáo cũng nghiện ma túy, khi đối tượng Tr ở thị xã DH điện hỏi mua ma túy, do trước đây bị cáo và đối tượng Tr có quen biết qua mạng xã hội, bị cáo liền đồng ý, bị cáo kêu bị cáo T cũng là đối tượng nghiện ma túy đưa số tài khoản của bị cáo T cho đối tượng Tr để đối tượng Tr chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo T và bị cáo B kêu bị cáo T mua ma túy 1.600.000 đồng sau khi bị cáo T mua ma túy xong, bị cáo B, bị cáo T và bị cáo Q sử dụng một ít, số ma túy còn lại bị cáo B và bị cáo T kêu bị cáo Q đem xuống DH để bán cho đối tượng Tr với giá 2.600.000 đồng và lấy của đối tượng Tr số tiền 600.000 đồng, bị cáo B đã giao xe mô tô của bị cáo cho bị cáo Q làm phương tiện đi bán ma túy, bị cáo T thì đưa cho bị cáo Q số tiền 300.000 đồng. Bị cáo Q đem ma túy xuống DH thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang. Qua đó thấy tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó thấy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. bị cáo trong quá trình điều tra xét xử đã thật thà khai báo, ăn năn nhận tội gia đình bị cáo có công với cách mạng có cha và bà cố ngoại được tặng thưởng nhiều huy chương đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Đối với bị cáo T cũng nghiện ma túy, khi bị cáo B rủ việc mua ma túy để bán kiếm lời đồng thời có ma túy để sử dụng, bị cáo đã đồng ý, bị cáo cho tài khoản của bị cáo cho bị cáo B để bị cáo B nhắn tin cho đối tượng Tr, khi đối tượng Tr chuyển tiền vào tài khoản, bị cáo đã báo cho bị cáo B biết và bị cáo B kêu mua ma túy chính bị cáo đã rút từ tài khoản mà đối tượng Tr vừa chuyển tiền số tiền 2.000.000 đồng để gặp đối tượng N mua ma túy 1.600.000 đồng, sau khi mua ma túy xong, bị cáo đã lấy một ít để cùng với bị cáo B, bị cáo Q sử dụng, số ma túy còn lại đem đi bán. Khi bị cáo B không đồng ý việc giao ma túy cho đối tượng Tr ở Duyên Hải chính bị cáo đã kêu bị cáo Q đem số ma túy còn lại bán cho đối tượng Tr, bị cáo B thì giao xe cho bị cáo Q làm phương tiện đi lại còn bị cáo thì đưa bị cáo Q số tiền 300.000 đồng, qua đó thấy tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trong vụ án này vừa giữ vai trò là người giúp sức tích cực, chính bị cáo là người mua ma túy để cho bị cáo Q có ma túy đi bán cho đối tượng Tr do đó thấy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. bị cáo không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra xét xử đã thật thà khai báo, ăn năn nhận tội gia đình bị cáo có ông Nội có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Đối với bị cáo Q cũng nghiện ma túy, có nhân thân xấu vào năm 2016 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là bạn của bị cáo T, khi bị cáo T mua ma túy về có lấy một ít để sử dụng thì bị cáo cũng có sử dụng số ma túy này, khi bị cáo B không đồng ý đi giao ma túy cho đối tượng Tr ở Duyên Hải thì bị cáo T yêu cầu bị cáo Q đi giao ma túy này thì bị cáo đồng ý, bị cáo đã nhận xe mô tô của bị cáo B làm phương tiện đi lại cũng như nhận tiền 300.00 đồng của bị cáo T. Bị cáo đã điều khiển xe xuống nhà trọ Nguyễn Ngàn thuộc ấp G, xã D thị xã DH, tỉnh Trà Vinh để giao ma túy thì bị bắt quả tang, qua đó thấy tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trong vụ án này vừa giữ vai trò là người giúp sức tích cực, chính bị cáo là người đi bán cho đối tượng Tr, do đó thấy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. bị cáo không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra xét xử đã thật thà khai báo, ăn năn nhận tội đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 84B1- 239.04 là tài sản của mẹ bị cáo B là bà Từ Thị Lan P, cơ quan điều tra đã giao lại xe này cho bà P và bà P không yêu cầu gì nên không xem xét. Số ma túy còn lại sau khi giám định là chất cấm cũng như vũ thuốc lá và 01 miếng băng keo mà bị cáo Q dùng để

chứa ma túy đem đi bán nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo T đưa cho bị cáo Q là tiền có được do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 300.000 đồng này. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 02 cái điện thoại di động của bị cáo B và bị cáo Q có thể sim gắn kèm 02 cái điện thoại đây là phương tiện phạm tội, buộc bị cáo T nộp 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước đây là số tiền bị cáo T có được do phạm tội mà có.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù đối với 03 bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tô Hữu B, Nguyễn Thành T Lê Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Hữu B 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02-11-2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 02(hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 02(hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-8-2022.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp 100.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền được đựng trong bao thư niêm phong màu trắng, viền màu xanh đỏ có kích thước 17,5cm × 11cm bên trong có 03 tờ tiền Việt Nam loại Polymer mệnh giá 100.000 đồng, trên phong bì thư có ký hiệu M1, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Q tại nơi giáp lai và có dấu tròn đỏ có dòng chữ CÔNG AN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

-Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước đối với 02 điện thoại di động của bị cáo B và bị cáo Q như sau:

+ 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, màu đen có gắn sim Viettel số 0967780291

+01 điện thoại di động hiệu ITEL loại bàn phím có gắn sim Mobiphone số 0762530959

- Tịch thu và tiêu hủy:

+Tinh thể rắn trong suốt (sau giám định) có khối lượng 2,2151gam, được để trong phong bì niêm phong số 437/M ghi ngày 15/8/2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Chí Linh.

+ 01 vỏ gói thuốc là hiệu JET

+ 01 miếng băng keo đen có kích thước (5,5 × 4,5)cm

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tô Hữu B, Nguyễn Thành T, Lê Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSNĐ thị xã Duyên Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoài Quốc